

Số: 174/BC-BVQ1

Quận 1, ngày 19 tháng 1 năm 2015

## BÁO CÁO

thực hiện biên chế và bố trí nhân lực Bệnh viện quận 1 năm 2015 theo  
Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV

Triển khai thực hiện Thông tư Liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước;

Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao theo Quyết định số 41/QĐ-UBND-M của Ủy ban nhân dân quận 1 ngày 16 tháng 4 năm 2015 về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2015 của Quận.

Bệnh viện Quận 1, báo cáo thực hiện biên chế và bố trí nhân sự năm 2015 như sau:

### I. THỰC HIỆN BIÊN CHẾ .

1. Chỉ tiêu biên chế năm 2015, chỉ tiêu giường bệnh và khám chữa bệnh ngoại trú, được giao năm 2015 :

- Chỉ tiêu biên chế được giao năm 2015: 240 người
- Chỉ tiêu giường bệnh : 107
  - + giường nội trú : 92 ( có 52 giường nội trú không cấp kinh phí)
  - + giường lưu : 15
- Chỉ tiêu tổng số lượt khám bệnh : 350,000
- Chỉ tiêu lượt bệnh nhân điều trị nội trú : 8,900
- Chỉ tiêu lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú : 3,300

2- Tổng số CBCNV hiện có đến thời điểm hiện nay là: 233

Trong đó :

- Biên chế ( viên chức đã được công nhận): 124
- Hợp đồng theo nghị 68 : 03
- Hợp đồng tuyển dụng với Bệnh viện : 106

### II. BỐ TRÍ NHÂN SỰ.

1. Tỷ lệ cơ cấu bộ phận, chuyên môn theo thông tư 08/2007.

STT	Cơ cấu	Tỷ lệ
A	Cơ cấu bộ phận	
1	Lâm sàng	60 – 65 %
2	Cận lâm sàng và Dược	22 – 15 %

3	Quản lý, hành chính	18 – 20 %
<b>B</b>	<b>Cơ cấu chuyên môn</b>	
1	Bác sĩ/chức danh chuyên môn y tế khác (Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên)	1/3 – 1/3,5
2	Dược sĩ Đại học/Bác sĩ	1/8 – 1/15
3	Dược sĩ Đại học/Dược sĩ trung học, dược tá	1/2 – 1/2,5

## 2. Cơ cấu triển khai tại đơn vị.

STT	Cơ cấu	Cơ cấu	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Cơ cấu bộ phận</b>		
1	Lâm sàng	163/233	69,96 %
2	Cận lâm sàng và Dược	35/233	15,02 %
3	Quản lý, hành chính	35/233	15,02 %
<b>B</b>	<b>Cơ cấu chuyên môn</b>		
1	- Bác sĩ/chức danh chuyên môn y tế khác (Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên), (Khối lâm sàng “ Khoa NTH, Ngoại TH, Phụ Sản”) - Bác sĩ/chức danh chuyên môn y tế khác (Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên) (Toàn bệnh viện)	13/58 54/113	1/4,46 1/2
2	Dược sĩ Đại học/Bác sĩ	6/54	1/9
3	Dược sĩ Đại học/Dược sĩ trung học	6/9	1/1,5

## 3. Bố trí chi tiết.

KHỐI	Khoa / Phòng	Số giường	Tổng số	Bác sĩ	Điều dưỡng/ NHS/KTV	Nhân viên khác	Tỷ lệ BS/DD-NHS-KTV
Khối Lâm sàng	Nội + Nhi	30	21	5	15	1	1/3
	Ngoại	42	21	2	17	2	1/8,5
	Sản	20	16	4	10	2	1/2,5
	Cấp cứu		15	6	8	1	1/1,33
	Khoa Khám bệnh 1+2		50	10	22	18	1/2,2
	Liên chuyên khoa 1+2		30	16	14		
	Y học cổ truyền		3 (2)	1	2 (2)		
	Tổ Hộ lý			12(12)			12(12)

<b>Khối Cận lâm sàng</b>	Dược		6			6	
	CDHA		17	5	12		
	Xét nghiệm		11	0	11		
	Chống nhiễm khuẩn		8		3	5	
<b>Quản lý hành chính</b>	BGD		3	3			
	KHTH		3	2	1		
	TC-HCQT		16			16	
	TCKT		12			12	
	ĐD		6(5)			(05 Kiêm nhiệm)	
<b>Tổng cộng</b>		92	233	54	115		

\*Thống kê các chỉ số liên quan đến số lượng nhân lực:

- Tỷ số bác sĩ/giường bệnh:  $54/92=1/1,7$
- Tỷ số điều dưỡng/giường bệnh:  $115/92=1/0,8$
- Tỷ số bác sĩ/ điều dưỡng:  $54/115=1/2,13$
- Tỷ lệ bác sĩ/điều dưỡng-NHS-KTV của 3 khoa nội trú (Nội TH, Ngoại TH, Sản):  $13/58=1/4,46$

**Nơi nhận:**

- Phòng TCCB SYT;
- BGD BVQI;
- TCCBHCQT,
- Lưu: VT,



**BS CK1. Lê Vinh Hoàng**